

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN

(CNS)

Số: 15/QĐ-CNS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Yêu cầu Báo giá

Gói thầu “Thuê dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, quyết toán tờ khai hải quan”

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Căn cứ Quyết định số 3254/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, hoạt động theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con;

Căn cứ Quyết định số 2872/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 188/QĐ-CNS ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty về phân công công tác Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên;

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-HĐTV ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên về việc ban hành Quy chế lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa, dịch vụ nhằm duy trì hoạt động sản xuất, kinh doanh của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên;

Căn cứ Giấy Ủy quyền số 127/UQ-CNS ngày 03 tháng 3 năm 2026 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên về việc ủy quyền cho ông Huỳnh Phương - Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty;

Căn cứ Quyết định số 122/QĐ-CNS ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty về việc phê duyệt dự toán mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Gói thầu thuê dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, quyết toán tờ khai hải quan;

Theo đề nghị của Phòng Kinh doanh Tổng Công ty tại Tờ trình số 17.93/TTr-PHKD ngày 04 tháng 3 năm 2026 về việc phê duyệt Yêu cầu báo giá Gói thầu “Thuê dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, quyết toán tờ khai hải quan”.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Yêu cầu báo giá Gói thầu “Thuê dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, quyết toán tờ khai hải quan” như hồ sơ đính kèm.

Điều 2. Phòng Kinh doanh, các Phòng, Ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch HĐQT (để b/c);
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- BAKS, KTNB (để biết);
- Lưu: VPCQ-

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**




Huỳnh Phương

BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ

Tên gói thầu: Gói thầu thuê dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, quyết toán tờ khai hải quan

Gói thầu số: 01

Dự toán mua sắm: 1.816.830.000 đồng

Phát hành ngày: 11/3/2026

Ban hành kèm theo Quyết định số 150/QĐ-CNS ngày 11/3/2026

PHÒNG KINH DOANH TỔNG CÔNG TY

5713
NG C
NGH
H NHI
ĐT TH
TP.

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Khái quát

1. Tên chủ đầu tư là: **TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

2. Tên đơn vị mua sắm là: Phòng Kinh doanh Tổng Công ty.

3. Đơn vị mua sắm mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) Gói thầu thuê dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, quyết toán tờ khai hải quan. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.

4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có ngành nghề phù hợp với lĩnh vực dự thầu, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

2. Hạch toán tài chính độc lập;

3. Hồ sơ năng lực;

4. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;

5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 03a Chương III, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá

chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm Đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

Mục 4. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo Mẫu số 01 Chương III;
2. Biểu giá theo Mẫu số 03a (bao gồm Mẫu 03a và Mẫu 03a(1)) Chương III;

Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 90 ngày, kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc thư điện tử về địa chỉ:

- Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về: **TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN**

Địa chỉ: 58-60 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, TP.HCM

Người nhận: Bà Nguyễn Phương Yến Linh - Phòng Kinh doanh Tổng Công ty

Số điện thoại: 098.357.3540

- Nộp qua thư điện tử về các địa chỉ email sau:

Email: ngalth@cns.com.vn (Bà Lê Thị Hồng Nga - Phòng Kinh doanh Tổng Công ty)

C/c các email: linhnpy@cns.com.vn (Bà Nguyễn Phương Yến Linh - Phòng Kinh doanh Tổng Công ty) và hungdl@cns.com.vn (Ông Đặng Lê Hùng - Phòng Kinh doanh Tổng Công ty)

- Thời gian nộp hồ sơ không muộn hơn **14 ngày làm việc** kể từ ngày phát hành yêu cầu báo giá. Các báo giá được gửi đến Đơn vị mua sắm sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Đơn vị mua sắm chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng

nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, Đơn vị mua sắm lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Đơn vị mua sắm so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, Đơn vị mua sắm có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;
2. Có giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá và sau khi tính ưu đãi (nếu có) thấp nhất và không vượt dự toán gói thầu được duyệt.

Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường thư điện tử và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn - TNHH Một thành viên (<https://www.cns.com.vn>).

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, Đơn vị mua sắm sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng

Không yêu cầu.

Mục 10. Giải quyết khiếu nại

Nhà thầu có quyền khiếu nại về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU

Đối với gói thầu mua sắm dịch vụ

Bảng. Yêu cầu cung cấp dịch vụ

1. Nhà thầu phải cung cấp dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, quyết toán tờ khai hải quan theo đúng các nội dung nêu tại bảng sau kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực:

Stt	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Phân luồng tờ khai hải quan (dự kiến)	Số lượng (dự kiến)
1	Dịch vụ giao nhận hàng nhập (loại hình sản xuất kinh doanh)	Cont 20'/40'	Luồng xanh/vàng	231
			Luồng đỏ	231
2	Dịch vụ giao nhận hàng nhập (loại hình sản xuất xuất khẩu)	Cont 20'/40'	Luồng xanh/vàng	72
			Luồng đỏ	72
3	Dịch vụ giao nhận hàng nhập (hạt nhựa)	Cont 20'/40'	Luồng xanh/vàng	50
			Luồng đỏ	50
4	Dịch vụ giao nhận hàng xuất (loại hình sản xuất xuất khẩu)	Cont 20'/40'	Luồng xanh/vàng	108
			Luồng đỏ	108
5	Dịch vụ giao nhận hàng lẻ thông thường (cụm kho Sân bay Tân Sơn Nhất)	Lô hàng		10
6	Dịch vụ giao nhận hàng lẻ máy móc, thiết bị	Lô hàng		15
7	Dịch vụ quyết toán tờ khai (loại hình sản xuất xuất khẩu)	Lô hàng		200

Ghi chú: Số lượng có thể thay đổi tùy theo tình hình sản xuất thực tế của Nhà máy.

2. Thời gian thực hiện Hợp đồng: **01** năm.

3. Thời gian thực hiện dịch vụ: Thực hiện dịch vụ theo yêu cầu của Bên mời thầu (Chứng từ xuất/nhập hàng hóa của mỗi đợt hàng cụ thể sẽ được Bên mời thầu gửi trước **01** ngày).

4. Báo giá dịch vụ đã bao gồm các chi phí, phí, lệ phí (nếu có) cần thiết để cung cấp dịch vụ theo yêu cầu.

5. Phương thức thanh toán:

- Tổng chi phí được lên hóa đơn theo từng chuyến hàng.
- Thanh toán hình thức chuyển khoản trong vòng **60 (sáu mươi)** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán.

- Hồ sơ thanh toán gồm: Hóa đơn GTGT hợp lệ.

Chương III. BIỂU MẪU

Mẫu số 01

ĐƠN CHÀO HÀNG

Ngày: _____ [Điền ngày, tháng, năm ký đơn chào hàng]

Tên gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu theo thông báo mời chào hàng]

Kính gửi: [Điền tên đầy đủ của Đơn vị mua sắm]

Sau khi nghiên cứu bản yêu cầu báo giá và văn bản sửa đổi bản yêu cầu báo giá số _____ [Ghi số của văn bản sửa đổi (nếu có)] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, _____ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của bản yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền] cùng với biểu giá kèm theo. Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [Ghi thời gian thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu của gói thầu].

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không vi phạm các hành vi bị cấm trong đấu thầu khi tham dự gói thầu này.

Báo giá này có hiệu lực trong thời gian _____ ngày, kể từ ngày _____ [Ghi ngày, tháng, năm có thời điểm đóng thầu].

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]



BẢNG TỔNG HỢP GIÁ CHÀO

STT	Danh mục dịch vụ	Giá chào
1	Dịch vụ giao nhận hàng nhập (loại hình sản xuất kinh doanh)	(M1)
2	Dịch vụ giao nhận hàng nhập (loại hình sản xuất xuất khẩu)	(M2)
3	Dịch vụ giao nhận hàng nhập (hạt nhựa)	(M3)
4	Dịch vụ giao nhận hàng xuất (loại hình sản xuất xuất khẩu)	(M4)
5	Dịch vụ giao nhận hàng lẻ thông thường (cụm kho Sân bay Tân Sơn Nhất)	(M5)
6	Dịch vụ giao nhận hàng lẻ máy móc, thiết bị	(M6)
7	Dịch vụ quyết toán tờ khai (loại hình sản xuất xuất khẩu)	(M7)
Tổng cộng giá chào (Kết chuyển sang đơn chào hàng)		(M1) + (M2) + ... + (M7)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu*[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

BẢNG GIÁ CHÀO CỦA DỊCH VỤ

1	2	3	4	5	6
STT	Danh mục dịch vụ	Đơn vị tính	Khối lượng mời thầu	Đơn giá	Thành tiền (Cột 4x5)
1	Dịch vụ giao nhận hàng nhập (loại hình sản xuất kinh doanh)				M1
2	Dịch vụ giao nhận hàng nhập (loại hình sản xuất xuất khẩu)				M2
3	Dịch vụ giao nhận hàng nhập (hạt nhựa)				M3
4	Dịch vụ giao nhận hàng xuất (loại hình sản xuất xuất khẩu)				M4
5	Dịch vụ giao nhận hàng lẻ thông thường (cụm kho Sân bay Tân Sơn Nhất)				M5
6	Dịch vụ giao nhận hàng lẻ máy móc, thiết bị				M6
7	Dịch vụ quyết toán tờ khai (loại hình sản xuất xuất khẩu)				M7
Tổng cộng giá chào của dịch vụ đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) (Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá chào)					M=M1+M2+...+M7

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) Đơn vị mua sắm ghi phù hợp với Danh mục dịch vụ quy định tại Chương II - Phạm vi, yêu cầu của gói thầu.

Các cột (5), (6) do nhà thầu chào.

Đơn giá tại cột (5) bao gồm các chi phí cần thiết để cung cấp dịch vụ theo yêu cầu

của Đơn vị mua sắm, trong đó bao gồm các chi phí thuê, phí, lệ phí (nếu có).

Chương IV. DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ GIAO NHẬN HÀNG HÓA, QUYẾT TOÁN TỜ KHAI HẢI QUAN

Số:/2026/HDDV/CNS-...

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;
- Căn cứ nhu cầu và khả năng của hai Bên.

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm 2026, hai Bên gồm có :

Bên A (Bên sử dụng dịch vụ): TỔNG CÔNG TY CÔNG NGHIỆP SÀI GÒN - TNHH MỘT THÀNH VIÊN

Địa chỉ : Số 58-60, Đường Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh

Mã số thuế : 0300713668

(Giấy Chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên, đăng ký lần đầu ngày 27/8/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 08/11/2021)

Điện thoại : 028 - 38255999

Fax : 028 - 38255858

Tài khoản :

Đại diện :

Chức vụ:

Bên B (Bên cung ứng dịch vụ):

Địa chỉ :

Điện thoại :

Fax:

Mã số thuế :

Tài khoản :

Đại diện :

Chức vụ:

Sau khi bàn bạc, hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, quyết toán tờ khai hải quan, với các nội dung và điều khoản sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG DỊCH VỤ

- Bên B nhận làm dịch vụ giao nhận xuất nhập khẩu hàng hoá cho Bên A từ các cảng Thành phố Hồ Chí Minh về các kho của Bên A và ngược lại; dịch vụ quyết toán tờ khai hải quan.
- Hàng hóa là nguyên phụ liệu sản xuất thuốc lá, thành phẩm thuốc lá bao, ... chứa trong container 20 feet (viết tắt là: Container 20'), container 40 feet (viết tắt là: Container 40').
- Cảng nhập /xuất hàng hóa: Thành phố Hồ Chí Minh.

- Kho nhập /xuất hàng hóa: KCN Vĩnh Lộc, KCN Tân Tạo.

❖ **Nội dung công việc của Bên B bao gồm:**

- Kiểm tra bộ chứng từ của lô hàng nhập khẩu/xuất khẩu.
- Đăng ký hồ sơ kiểm dịch, hồ sơ hợp quy.
- Hỗ trợ kiểm dịch, lấy mẫu hợp quy.
- Kiểm tra Tờ khai Hải quan và phối hợp với Bên A nộp tờ khai đến Hải quan cửa khẩu.
- Thực hiện các thủ tục Hải quan cho lô hàng: nộp hồ sơ giấy, đăng ký kiểm hóa, thực hiện việc kiểm hóa, thông quan tờ khai, quyết toán tờ khai.

ĐIỀU 2: GIÁ DỊCH VỤ GIAO NHẬN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Giá dịch vụ giao nhận:

a) Đối với hàng hóa nhập khẩu (từ Cảng ICD Phước Long 3, Cảng Cát Lái đến KCN Vĩnh Lộc, KCN Tân Tạo):

- Đối với loại hình sản xuất kinh doanh:

CONTAINER	TỜ KHAI LUỒNG XANH/VÀNG (đồng/container)	TỜ KHAI LUỒNG ĐỎ/KIỂM HÓA/SOI CONT (đồng/container)
Container 20'		
Container 40'		

- Đối với loại hình sản xuất xuất khẩu:

CONTAINER	TỜ KHAI LUỒNG XANH/VÀNG (đồng/container)	TỜ KHAI LUỒNG ĐỎ/KIỂM HÓA/SOI CONT (đồng/container)
Container 20'		
Container 40'		

- Đối với hàng hạt nhựa:

CONTAINER	TỜ KHAI LUỒNG XANH/VÀNG (đồng/container)	TỜ KHAI LUỒNG ĐỎ/KIỂM HÓA/SOI CONT (đồng/container)
Container 20'		
Container 40'		

b) Đối với hàng hóa xuất khẩu (từ KCN Vĩnh Lộc, KCN Tân Tạo đến Cảng ICD Phước Long 3, Cảng Cát Lái):

CONTAINER	TỜ KHAI LUỒNG XANH/VÀNG (đồng/container)	TỜ KHAI LUỒNG ĐỎ/KIỂM HÓA/SOI CONT (đồng/container)
Container 20'		
Container 40'		

c) Đối với hàng lẻ thông thường và hàng lẻ máy móc, thiết bị xuất/nhập kho DHL, TCS, SCSC (cụm kho Sân bay Tân Sơn Nhất) đến KCN Vĩnh Lộc, KCN Tân Tạo và ngược lại:

LÔ HÀNG	TỜ KHAI LUỒNG XANH/VÀNG (đồng/lô)
Hàng lẻ thông thường	
Hàng lẻ máy móc, thiết bị	

d) Dịch vụ quyết toán tờ khai (loại hình sản xuất xuất khẩu): đồng/tờ khai

đ) Đơn giá trên không bao gồm:

- Thuế Giá trị gia tăng.
- Các loại thuế và phụ phí của hàng hoá xuất nhập khẩu.
- Phí hãng tàu như: Phí xử lý hàng tại cảng (Terminal Handling Charge - viết tắt là “THC”), phí làm hàng (Handling Fee), phí chứng từ (Documentations Fee), phí vệ sinh container, phí hạ rỗng (nếu có), phí vận chuyển (nếu có), ...
- Phí nâng container, phí hạ container, đóng rút hàng phục vụ kiểm hóa - kiểm dịch tại cảng và các chi phí có hóa đơn khác của cảng, depot,...
- Phí vận chuyển về kho Bên A.
- Phí xin giấy chứng nhận xuất xứ của lô hàng (nếu có).
- Phí lưu container, lưu bãi.
- Lệ phí Hải quan.
- Phí kiểm dịch, phí giám định, phí kiểm tra chất lượng nhà nước (nếu có).
- Đối với hàng lẻ, máy móc thiết bị: Phí kiểm hóa (nếu có). Trong trường hợp luồng đỏ, hai Bên sẽ thương thảo để bổ sung bằng Phụ lục Hợp đồng.

2. Phương thức thanh toán: Tổng chi phí được lên hoá đơn theo từng chuyến hàng. Bên A sẽ thanh toán bằng chuyển khoản cho Bên B trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán bao gồm:

- a) Hợp đồng và các Phụ lục hợp đồng (nếu có);
- b) Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ;
- c) Biên bản xác nhận hoàn thành dịch vụ hợp lệ đối với chuyến hàng.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

1. Trách nhiệm của Bên A :

- Cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các chứng từ hợp pháp liên quan đến lô hàng cho Bên B, tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B trong quá trình làm thủ tục.
- Lập biên bản bàn giao đầy đủ bộ chứng từ hàng hóa cho Bên B.
- Chịu trách nhiệm về tính pháp lý của toàn bộ chứng từ và thực tế của lô hàng. Nếu hàng hoá không phù hợp với bộ chứng từ thì Bên A phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và chịu các chi phí phát sinh.
- Đóng đầy đủ các khoản thuế phát sinh liên quan đến lô hàng.
- Thanh toán đúng hạn chi phí dịch vụ giao nhận cho Bên B.

- Bên A có trách nhiệm trả lại cho Bên B các khoản phí và lệ phí nhờ Bên B đóng hộ (nếu có) như phí lệnh giao hàng (Delivery Order Fee - viết tắt là “DO”), THC, các phí liên quan đến cảng, hãng tàu, ... sau khi Bên B thực hiện dịch vụ hoàn tất từng lô hàng.

2. Trách nhiệm của Bên B:

- Thực hiện tất cả các thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa nhanh gọn, đảm bảo thông quan hàng hóa kịp thời, tránh phát sinh chi phí quá hạn cho Bên A.

- Bên B có trách nhiệm đóng hộ cho Bên A các chi phí liên quan đến cảng, hãng tàu, ... trong quá trình thực hiện dịch vụ (nếu có).

- Đối với hàng nhập khẩu :

+ Sau khi nhận đầy đủ thông tin, chứng từ liên quan đến lô hàng, Bên B liên hệ với hãng tàu để nhận lệnh giao hàng. Nếu Người nhận hàng (Consignee) gửi chứng từ vận tải theo lệnh ngân hàng, Bên B liên hệ ngân hàng để ký hậu chứng từ vận tải, sau đó liên hệ hãng tàu để nhận lệnh giao hàng.

+ Kiểm tra chứng từ, lập tờ khai nhập khẩu và phối hợp với Bên A nộp tờ khai đến Hải quan cửa khẩu nhập hàng.

+ Nộp chứng từ giấy của lô hàng cho Hải quan cửa khẩu nếu tờ khai luồng vàng hoặc đăng ký kiểm hóa trong trường hợp tờ khai luồng đỏ.

+ Thực hiện việc kiểm hóa lô hàng theo yêu cầu của Hải quan cửa khẩu (trường hợp tờ khai luồng đỏ). Trong trường hợp cần thiết, thông báo cho Bên A để phối hợp kiểm hóa.

+ Sau khi có thông báo thuế từ Hải quan, thông báo ngay cho Bên A để Bên A đóng thuế nhập khẩu cho lô hàng. Sau đó nhanh chóng tiến hành làm thủ tục thông quan cho lô hàng kịp thời.

+ Lập biên bản bàn giao đầy đủ bộ chứng từ hàng nhập cho Bên A theo mẫu Biên bản bàn giao của Bên A.

- Đối với hàng xuất khẩu :

+ Sau khi nhận đầy đủ thông tin về lô hàng xuất như Hợp đồng chuyển, Hóa đơn (Invoice), Phiếu chi tiết hàng hóa (Packing List),... Bên B phối hợp với Bên A nộp tờ khai đến Hải quan cửa khẩu xuất hàng.

+ Nộp chứng từ giấy của lô hàng cho Hải quan cửa khẩu nếu tờ khai luồng vàng hoặc đăng ký kiểm hóa trong trường hợp tờ khai luồng đỏ.

+ Thực hiện việc kiểm hóa lô hàng theo yêu cầu của Hải quan cửa khẩu (trường hợp tờ khai luồng đỏ). Trong trường hợp cần thiết, thông báo cho Bên A để phối hợp kiểm hóa.

+ Sau khi container hạ cảng xuất hàng và thực hiện việc kiểm hóa lô hàng Bên B có trách nhiệm nhanh chóng hoàn tất việc thanh lý Hải quan, vô sổ tàu tại cửa khẩu trước giờ cắt hàng của hãng tàu, cảng.

+ Đảm bảo lô hàng được xếp lên tàu theo đúng Bảng tổng kết xếp hàng lên tàu (Final Loading Report) của hãng tàu.

+ Liên hệ với hãng tàu lấy Vận đơn đường biển (Bill of Lading) cho lô hàng.

- #### **ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

2. Nếu Bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán phí dịch vụ giao nhận hàng hóa thì phải chịu phạt theo mức lãi suất chậm trả của ngân hàng do Bên B mở tài khoản tính từ ngày hết hạn thanh toán.

4. Nếu Hợp đồng này có một Bên nào đó gây ra đồng thời nhiều loại vi phạm, thì chỉ phải chịu một loại phạt có số tiền phạt ở mức cao nhất theo các mức phạt mà hai Bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng này, trừ các loại trách nhiệm bồi thường khi làm mất mát hoặc hư hỏng hàng hóa lúc vận chuyển.

1. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng khiến cho mỗi Bên không thể thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này thì trách nhiệm bồi thường thiệt hại của mỗi Bên được loại trừ.

3. Trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng, mỗi Bên phải nhanh chóng thông báo cho Bên kia bằng văn bản về việc không thực hiện được nghĩa vụ của mình do sự kiện bất khả kháng, và trong thời gian **10 (mười)** ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, sẽ chuyển trực tiếp bằng thư bảo đảm cho Bên kia các bằng chứng về việc xảy ra sự kiện bất khả kháng và khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng đó.

4. Bên thông báo việc họ không thể thực hiện Hợp đồng do sự kiện bất khả kháng có trách nhiệm phải thực hiện mọi nỗ lực để giảm thiểu ảnh hưởng của sự kiện bất khả kháng đó.

5. Khi sự kiện bất khả kháng xảy ra, thì nghĩa vụ của các Bên tạm thời không thực hiện và sẽ ngay lập tức phục hồi lại các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng khi chấm dứt sự kiện bất khả kháng hoặc khi sự kiện bất khả kháng đó bị loại bỏ.”

ĐIỀU 6: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Hai Bên giữ bí mật tuyệt đối các thông tin về nội dung của Hợp đồng này, các phụ lục kèm theo (nếu có), các thông tin liên quan đến hàng hóa, giá cả, khách hàng mà các bên có thể biết được trong quá trình thực hiện Hợp đồng. Không tiết lộ cho Bên thứ ba trừ khi cả hai Bên đều chấp nhận bằng văn bản hoặc cung cấp thông tin theo yêu cầu của pháp luật hay các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

2. Bất kỳ sự thay đổi nào trong Hợp đồng phải được cả hai Bên thống nhất và lập thành Phụ lục Hợp đồng đính kèm.

3. Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã ký. Nếu trong quá trình thực hiện có gì trở ngại hoặc vướng mắc thì hai bên sẽ bàn bạc trao đổi, tìm cách giải quyết trên cơ sở bình đẳng và có lợi cho cả hai Bên. Nếu bất đồng hoặc tranh chấp không thể giải quyết bằng hòa giải, thì bất cứ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

4. Thời gian thực hiện Hợp đồng là từ ngày ký đến hết ngày **31/12/2026**. Sau khi Hợp đồng hết hạn, hai bên ký Biên bản thanh lý hợp đồng để xác nhận các nghĩa vụ đã thực hiện. Các Bên thống nhất rằng, kể cả khi Biên bản thanh lý hợp đồng đã ký, Bên B vẫn có nghĩa vụ cung cấp hồ sơ, phối hợp với Bên A trong việc giải trình, làm việc với cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) đối với hồ sơ thủ tục hải quan, giao nhận hàng hóa mà Bên B đã thực hiện theo Hợp đồng này.

5. Hợp đồng gồm ... trang, được lập thành **06 (sáu)** bản, có nội dung và giá trị pháp lý ngang nhau, Bên A giữ **04 (bốn)** bản, Bên B giữ **02 (hai)** bản để thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B